

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **1**

Học phần: **Thống kê doanh nghiệp**

Ngày thi: **12/5/2022**

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174020022	Nguyễn Minh Đăng	31/05/1999	Nam				
2	1174020071	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/09/1999	Nữ				
3	1174020153	Lưu Thế Trung	04/01/1999	Nam				
4	1174020169	Kiều Thị Vân	27/11/1998	Nữ				
5	1184020001	Nguyễn Thịnh An	05/02/2000	Nam				
6	1184020002	Lê Nguyễn Hoàng An	24/09/2000	Nam				
7	1184020003	Hồ Ngọc Anh	27/03/2000	Nữ				
8	1184020004	Đinh Phương Anh	30/07/2000	Nữ				
9	1184020005	Nguyễn Thị Lan Anh	07/08/2000	Nữ				
10	1184020007	Nguyễn Thị Vân Anh	28/03/2000	Nữ				
11	1184020009	Nguyễn Ngọc Đan Anh	28/02/2000	Nữ				
12	1184020012	Ngô Quế Anh	29/10/2000	Nữ				
13	1184020014	Lê Thị Ánh	28/05/2000	Nữ				
14	1184020016	Lý Hồ Thy Ca	13/12/2000	Nữ				
15	1184020017	Nguyễn Huy Cường	17/09/1989	Nam				
16	1184020018	Lê Minh Cường	19/07/2000	Nam				
17	1184020019	Trần Ngọc Minh Châu	20/11/2000	Nữ				
18	1184020021	Tạ Ngọc Minh Châu	04/08/2000	Nữ				
19	1184020022	Nguyễn Tường Bảo Châu	25/04/2000	Nữ				
20	1184020023	Trần Minh Châu	22/11/2000	Nữ				
21	1184020025	Trần Ngọc Diễm	02/01/2000	Nữ				
22	1184020026	Nguyễn Huyền Diệu	05/05/2000	Nữ				
23	1184020028	Nguyễn Như Tiến Dũng	01/06/2000	Nam				
24	1184020030	Vũ Kiều Mỹ Duyên	30/07/2000	Nữ				
25	1184020031	Trần Đoàn Mỹ Duyên	01/11/2000	Nữ				
26	1184020032	Trần Thị Mỹ Duyên	04/02/2000	Nữ				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **2**

Học phần: **Thống kê doanh nghiệp**

Ngày thi: **12/5/2022**

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020033	Cao Thị Hồng Duyên	02/04/2000	Nữ				
2	1184020034	Huỳnh Mỹ Duyên	18/01/2000	Nữ				
3	1184020035	Võ Thị Thùy Duyên	08/02/2000	Nữ				
4	1184020036	Nguyễn Thị Duyên	11/07/2000	Nữ				
5	1184020038	Đỗ Tiến Đạt	27/10/2000	Nam				
6	1184020040	Nguyễn Thị Hồng Điều	01/10/2000	Nữ				
7	1184020041	Đinh Thị Kim Giang	03/08/2000	Nữ				
8	1184020043	Vũ Thị Thu Hà	03/02/2000	Nữ				
9	1184020044	Trịnh Thị Thanh Hà	03/03/2000	Nữ				
10	1184020045	Bùi Thế Hải	03/03/2000	Nam				
11	1184020046	Đỗ Thị Thanh Hải	19/05/2000	Nữ				
12	1184020047	Trần Thị Hồng Hạnh	08/11/2000	Nữ				
13	1184020048	Lưu Mỹ Hào	11/07/2000	Nữ				
14	1184020049	Hoàng Bích Hằng	30/04/2000	Nữ				
15	1184020051	Nguyễn Thị Hằng	03/02/2000	Nữ				
16	1184020053	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/02/2000	Nữ				
17	1184020054	Nguyễn Thị Thúy Hiền	19/03/2000	Nữ				
18	1184020055	Nguyễn Thúy Hiền	27/12/2000	Nữ				
19	1184020056	Lê Trung Hiếu	14/02/2000	Nam				
20	1184020057	Phạm Thị Mỹ Hoa	12/07/2000	Nữ				
21	1184020058	Cung Hiền Hòa	31/08/2000	Nam				
22	1184020059	Bùi Việt Hoàng	20/10/2000	Nam				
23	1184020061	Nguyễn Thị Kim Hồng	08/10/2000	Nữ				
24	1184020062	Phạm Thị Hồng	04/06/2000	Nữ				
25	1184020063	Nguyễn Văn Huân	07/05/1999	Nam				
26	1184020064	Lý Đình Huy	13/10/2000	Nam				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **3**

Học phần: Thống kê doanh nghiệp

Ngày thi: 12/5/2022

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020067	Phạm Thị Ngọc	Huyền	29/09/2000	Nữ				
2	1184020070	Đỗ Cao	Kỳ	14/05/2000	Nam				
3	1184020071	Võ An	Khang	02/01/2000	Nam				
4	1184020072	Phạm Đỗ Kiều	Khanh	06/04/2000	Nữ				
5	1184020073	Nguyễn Duy	Khánh	12/04/2000	Nam				
6	1184020075	Đinh Tiên	Khởi	23/10/2000	Nam				
7	1184020076	Ngô Kiều Phương	Lan	17/12/2000	Nữ				
8	1184020077	Nguyễn Sơn	Lâm	04/12/2000	Nam				
9	1184020078	Trần Thị Mỹ	Lệ	26/10/2000	Nữ				
10	1184020079	Trịnh Thị Mai	Linh	10/06/2000	Nữ				
11	1184020080	Nguyễn Phạm Thảo	Linh	19/09/2000	Nữ				
12	1184020082	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/09/2000	Nữ				
13	1184020083	Lê Quỳnh	Linh	11/07/2000	Nữ				
14	1184020084	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	06/01/2000	Nữ				
15	1184020085	Phan Thị Thu	Loan	19/12/2000	Nữ				
16	1184020087	Nguyễn Chí	Luân	14/02/2000	Nam				
17	1184020088	Võ Thành	Luân	17/01/2000	Nam				
18	1184020089	Trần Thị Khánh	Ly	16/11/2000	Nữ				
19	1184020090	Mai Thị Nhật	Minh	09/05/2000	Nữ				
20	1184020092	Dương Thảo	My	03/01/2000	Nữ				
21	1184020093	Nguyễn Ngọc Tiểu	Ni	03/01/2000	Nữ				
22	1184020095	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	24/09/2000	Nữ				
23	1184020096	Đỗ Thị	Nga	12/10/2000	Nữ				
24	1184020098	Lại Bảo	Ngân	04/11/1999	Nữ				
25	1184020099	Trần Thị Huỳnh	Ngân	12/10/2000	Nữ				
26	1184020100	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	12/09/2000	Nữ				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **4**

Học phần: Thống kê doanh nghiệp

Ngày thi: 12/5/2022

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020101	Dương Ngọc Nghi	22/10/2000	Nữ				
2	1184020102	Phạm Thị Mỹ Ngọc	05/11/2000	Nữ				
3	1184020103	Đỗ Thị Kim Ngọc	15/03/2000	Nữ				
4	1184020104	Lương Minh Ngọc	13/06/2000	Nữ				
5	1184020105	Lâm Hoàng Thảo Ngọc	01/01/2000	Nữ				
6	1184020106	Nguyễn Hồng Minh Ngọc	31/10/2000	Nữ				
7	1184020107	Dương Thị Ngọc	15/11/1999	Nữ				
8	1184020108	Bùi Thị Ánh Ngọc	25/04/2000	Nữ				
9	1184020109	Vũ Thị Bích Ngọc	06/06/2000	Nữ				
10	1184020111	Đinh Mai Tiểu Nguyên	30/05/2000	Nữ				
11	1184020112	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/04/2000	Nữ				
12	1184020113	Phan Thanh Nhân	08/02/2000	Nữ				
13	1184020114	Ngô Thị Kim Nhân	28/03/2000	Nữ				
14	1184020115	Phạm Võ Long Nhật	03/07/2000	Nam				
15	1184020116	Nguyễn Minh Nhật	10/05/2000	Nam				
16	1184020117	Đinh Quang Nhật	08/07/2000	Nam				
17	1184020118	Vòng Khánh Nhi	01/08/2000	Nữ				
18	1184020119	Lê Yến Nhi	07/02/2000	Nữ				
19	1184020120	Nguyễn Uyên Nhi	08/06/2000	Nữ				
20	1184020121	Trần Linh Nhi	05/04/2000	Nữ				
21	1184020122	Phạm Thị Yến Nhi	28/08/2000	Nữ				
22	1184020123	Trần Yến Nhi	07/07/2000	Nữ				
23	1184020125	Nguyễn Hoàng Vân Nhi	13/10/2000	Nữ				
24	1184020127	Trương Ngọc Nhung	12/10/2000	Nữ				
25	1184020129	Vũ Thị Nhung	27/07/2000	Nữ				
26	1184020130	Trần Thị Tuyết Nhung	13/03/2000	Nữ				
27	1184020131	Phan Yến Như	31/12/2000	Nữ				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **5**

Học phần: **Thống kê doanh nghiệp**

Ngày thi: **12/5/2022**

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020132	Trần Tâm	Như	07/08/2000	Nữ				
2	1184020133	Nguyễn Quỳnh	Như	17/07/2000	Nữ				
3	1184020134	Nghiêm Thảo	Như	25/07/2000	Nữ				
4	1184020135	Bùi Minh	Nhật	12/11/2000	Nam				
5	1184020136	Nguyễn Thị Kim	Oanh	19/08/2000	Nữ				
6	1184020137	Trần Thị Kim	Oanh	15/11/2000	Nữ				
7	1184020138	Trương Hoàng Thanh	Phong	23/10/2000	Nam				
8	1184020139	Nguyễn Minh	Phú	02/01/2000	Nam				
9	1184020140	Lê Minh	Phúc	17/09/2000	Nữ				
10	1184020141	Ca Thị Thanh	Phương	12/07/2000	Nữ				
11	1184020142	Phạm Thị Mai	Phương	21/05/2000	Nữ				
12	1184020143	Đào Trần Thu	Phương	15/01/1999	Nữ				
13	1184020144	Đoàn Nguyễn Thu	Phương	21/06/2000	Nữ				
14	1184020145	Trần Uyên	Phương	08/02/2000	Nữ				
15	1184020147	Bùi Thị Bích	Phượng	26/12/2000	Nữ				
16	1184020149	Nguyễn Ngọc	Quang	25/01/2000	Nam				
17	1184020150	Trương Thế	Quân	02/09/2000	Nam				
18	1184020153	Ngô Đoàn Lệ	Quyên	26/06/2000	Nữ				
19	1184020154	Hà Gia	Quỳnh	20/08/2000	Nữ				
20	1184020155	Hoàng Thị Như	Quỳnh	26/02/2000	Nữ				
21	1184020157	Huỳnh Thanh	Sơn	27/06/2000	Nam				
22	1184020159	Đoàn Xuân	Tài	11/11/2000	Nam				
23	1184020160	Lê Thanh	Tâm	20/06/2000	Nữ				
24	1184020161	Bùi Thị Minh	Tâm	08/05/2000	Nữ				
25	1184020162	Nguyễn Đức	Tâm	10/12/2000	Nam				
26	1184020164	Phùng Hoàng	Tân	23/10/2000	Nam				
27	1184020165	Nguyễn Ngọc	Tân	28/12/2000	Nam				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: **6**

Học phần: **Thống kê doanh nghiệp**

Ngày thi: **12/5/2022**

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020167	Trịnh Thị Thủy	Tiên	27/06/2000	Nữ				
2	1184020168	Phạm Thủy	Tiên	26/01/2000	Nữ				
3	1184020170	Lê Tuấn	Tín	30/06/2000	Nam				
4	1184020171	Nguyễn Đức Duy	Tín	10/02/2000	Nam				
5	1184020172	Võ Thành	Tín	20/02/2000	Nam				
6	1184020173	Lê Vũ Thanh	Tú	15/07/2000	Nam				
7	1184020174	Phạm Minh	Tuấn	17/08/2000	Nam				
8	1184020176	Phạm Kiều Minh	Tuyết	25/11/2000	Nữ				
9	1184020177	Hoàng Ngọc	Tuyết	20/10/2000	Nữ				
10	1184020179	Huỳnh Minh Mỹ	Thái	02/02/2000	Nữ				
11	1184020180	Nguyễn Đức	Thành	24/05/2000	Nam				
12	1184020181	Nguyễn Xuân	Thành	13/12/2000	Nam				
13	1184020182	Nguyễn Tiến	Thành	21/12/1999	Nam				
14	1184020183	Nguyễn Đức	Thành	12/01/2000	Nam				
15	1184020184	Hoàng Thị Thu	Thảo	29/10/2000	Nữ				
16	1184020186	Bùi Thị Thanh	Thảo	15/07/2000	Nữ				
17	1184020188	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18/10/2000	Nữ				
18	1184020190	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/03/2000	Nữ				
19	1184020191	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	02/01/2000	Nữ				
20	1184020192	Nguyễn Chiến	Thắng	20/01/2000	Nam				
21	1184020194	Trần Lam	Thiên	16/10/2000	Nam				
22	1184020195	Hồ Đức Diệu	Thiện	15/02/2000	Nam				
23	1184020196	Đặng Ngọc	Thiện	02/01/2000	Nam				
24	1184020197	Đỗ Thị Kim	Thoa	18/11/2000	Nữ				
25	1184020198	Bùi Hoàng	Thông	09/10/2000	Nam				
26	1184020199	Nguyễn Thị Minh	Thu	22/09/2000	Nữ				
27	1184020200	Nguyễn Thị Đan	Thùy	20/11/2000	Nữ				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 08 - HỌC KỲ II

Phòng thi: 7

Học phần: Thống kê doanh nghiệp

Ngày thi: 12/5/2022

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã phách:.....

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184020201	Trần Thụy Thanh Thùy	21/08/2000	Nữ				
2	1184020202	Nguyễn Thị Linh Thùy	27/04/2000	Nữ				
3	1184020204	Nguyễn Diệu Ngọc Anh Thư	29/08/2000	Nữ				
4	1184020206	Trần Minh Thư	30/10/2000	Nữ				
5	1184020207	Nguyễn Đình Thy	26/05/2000	Nữ				
6	1184020208	Võ Ngọc Thùy Trang	01/03/2000	Nữ				
7	1184020209	Đỗ Nguyễn Huyền Trang	01/02/2000	Nữ				
8	1184020210	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/04/2000	Nữ				
9	1184020211	Ngô Thị Loan Trang	26/05/2000	Nữ				
10	1184020213	Hoàng Thị Thùy Trang	30/03/2000	Nữ				
11	1184020215	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/06/2000	Nữ				
12	1184020216	Lê Thị Thùy Trâm	02/01/2000	Nữ				
13	1184020218	Dương Huyền Trâm	31/05/2000	Nữ				
14	1184020219	Hồ Nguyễn Minh Trí	04/04/2000	Nam				
15	1184020220	Đỗ Thị Mai Trinh	31/01/2000	Nữ				
16	1184020221	Hoàng Nguyễn Phương Trinh	30/08/2000	Nữ				
17	1184020222	Nguyễn Chu Khánh Trình	25/11/2000	Nam				
18	1184020223	Nguyễn Khắc Trương	01/01/2000	Nam				
19	1184020225	Nguyễn Thị Phương Uyên	24/08/2000	Nữ				
20	1184020226	Huỳnh Thị Thùy Vân	09/04/2000	Nữ				
21	1184020227	Sơn Thị Kim Vi	17/06/2000	Nữ				
22	1184020228	Vũ Hoàng Thúy Vi	28/04/2000	Nữ				
23	1184020230	Ngô Triệu Vy	28/04/2000	Nữ				
24	1184020231	Nguyễn Thị Thảo Vy	17/09/2000	Nữ				
25	1184020233	Nguyễn Vũ Diễm Vy	14/10/1999	Nữ				
26	1184020234	Nguyễn Tuấn Vỹ	08/04/2000	Nam				
27	1184020235	Nguyễn Hoàng Linh	01/01/2000	Nữ				

Số bài thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Giám thị 1:

Giám khảo 1:

Thư ký

Giám thị 2:

Giám khảo 2: